

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 79/2000/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn bổ sung việc giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với vùng lũ lụt, vùng khó khăn.

Căn cứ quy định tại Điều 21, 22 Chương V Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp về chính sách giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp do thiên tai; chính sách miễn thuế hoặc giảm thuế cho hộ nông dân sản xuất ở vùng cao, miền núi, biên giới và hải đảo, hộ nông dân thuộc dân tộc thiểu số mà sản xuất và đời sống còn nhiều khó khăn;

Căn cứ điểm 4 Mục I về thực hiện miễn giảm thuế SDĐNN cho nông dân vùng bị lũ lụt, các đối tượng chính sách, hộ nghèo, xã đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị quyết số 24/1999/QH/10 ngày 29/11/1999.

Căn cứ Điều 16, 17, 18 Chương V Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật thuế sử dụng đất nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 17/11/1999 của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh, thành phố: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định;

Để góp phần khắc phục hậu quả lũ lụt, giúp nông dân sớm ổn định và phát triển sản xuất, ổn định đời sống;

Thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo đối với nông nghiệp và nông thôn của Đảng và Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN) cho các hộ sản xuất nông nghiệp thuộc vùng bị lũ lụt; Xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa; hộ sản xuất nông nghiệp thuộc diện nghèo, đói như sau:

I. Miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ sản xuất nông nghiệp thuộc vùng bị lũ lụt:

1. Hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (gọi chung là hộ nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp) thuộc vùng bị lũ lụt được xét giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo năm hoặc theo vụ bị thiên tai quy định tại điều 17 Chương V Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi

tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Trong trường hợp bị thiệt hại nặng còn được miễn giảm thuế SDĐNN cụ thể như sau:

a. Hộ sản xuất nông nghiệp trong vùng bị lũ lụt đời sống và sinh hoạt có nhiều khó khăn thuộc diện Nhà nước phải cứu đói được xét miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp một năm.

b. Hộ bị thiệt hại nặng về tài sản: nhà cửa đổ nát hư hỏng trên 40%; Trâu, bò bị chết, tư liệu sản xuất chủ yếu khác bị hư hỏng nặng, bị mất, bị lũ cuốn trôi được xét miễn thuế SDĐNN theo tiết a trên đây còn được xét miễn hoặc giảm thuế của năm tiếp theo sau năm bị lũ lụt để giúp ổn định đời sống.

c. Hộ gia đình trong vùng lũ lụt có bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con (trong cùng một hộ) bị chết; bị mất tích (từ một người trở lên); bị thương nặng phải điều trị dài ngày thì được miễn thuế SDĐNN một năm, nếu đã được xét miễn thuế theo quy định tại tiết a trên đây cũng được xem xét để miễn hoặc giảm thuế của năm tiếp theo.

d. Hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (gồm cả các doanh nghiệp) thuộc vùng lũ lụt có diện tích ruộng vườn, đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng trồng bị nước lũ làm sỏi lở; cuốn trôi hoặc bị đất, cát vùi lấp phải đầu tư cải tạo lại ruộng đồng, hệ thống bờ vùng, bờ thửa, kênh mương nội đồng thì được miễn thuế SDĐNN một năm đối với diện tích này. Nếu diện tích này năm tiếp theo sản xuất vẫn chưa ổn định, còn phải tăng thêm chi phí đầu tư để cải tạo tiếp thì được xét miễn, giảm thuế của năm đó.

2. Giảm tối đa 80% thuế sử dụng đất nông nghiệp 1 năm đối với:

a. Hộ sản xuất nông nghiệp (gồm cả các doanh nghiệp) trong vùng lũ lụt, bị thiệt hại về tài sản gồm: nhà cửa đổ nát hư hỏng dưới 40%; một số tư liệu sản xuất chủ yếu khác bị hư hỏng, bị mất phải đầu tư mua sắm lại.

b. Hộ sản xuất nông nghiệp trong vùng lũ lụt có diện tích lúa, hoa màu, cây cối, thủy sản nuôi bị hư hại (bao gồm cả lúa, hoa màu chưa đến vụ thu hoạch phải chuyển đổi cây trồng hoặc đã thu hoạch về nhà nhưng bị ngâm nước; lẫn với đất đá, cát sỏi); bị lên mầm; bị hư hỏng thì tùy theo mức độ thiệt hại của từng loại để xét giảm thuế SDĐNN theo mức độ thiệt hại như quy định tại điều 17 Chương V Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật thuế sử dụng đất nông nghiệp.

3. Việc xét miễn, giảm thuế cho hộ sản xuất nông nghiệp tại điểm 1 và 2 Mục I Thông tư này được thực hiện ngay trong vụ hoặc năm bị lũ lụt.

4. Số thuế miễn giảm chính sách xã hội (nếu có) cộng với số thuế miễn giảm thiên tai lũ lụt trong năm không vượt quá số thuế ghi thu trên sổ bộ thuế của năm xét miễn giảm thuế.

5. Các đối tượng thuộc diện được miễn hoặc giảm thuế SDĐNN theo quy định trên đây, trong năm bị lũ lụt nếu đã nộp thuế vào ngân sách Nhà nước thì số thuế được miễn, được giảm này sẽ được chuyển trừ vào số thuế phải nộp của các năm tiếp theo sau năm bị lũ lụt.